

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 547/2018/DS-PT

Ngày: 01/6/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay

tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Giang**

Bà **Nguyễn Thị Thoa**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông **Đỗ Văn Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/DSPT ngày 10 tháng 10 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1185/2018/QĐPT-DS ngày 22/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2312/2018/QĐ-PT ngày 16/4/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3341/2018/ QĐPT-DS ngày 14/5/2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1961 (*có mặt*)

Địa chỉ: 92B/9 Đường T, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Văn Y**, sinh năm 1976 (*có mặt*)

Địa chỉ thường trú: Phòng 812 CT 8A, KDT Q, Quận D, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ công ty: Số 1 Lô J, phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Lưu Văn T** - Văn phòng Luật sư Lưu Văn T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Ngô Quý G**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 15 đường 119 KDC M, Phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Dương Thị Kim L**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 92B/9 Đường T, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ **Công ty TNHH Thương mại, Vận tải, Dịch vụ hàng hải HNH**

Trụ sở: 393A Đường K, ấp 1, xã S, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông **Nguyễn Văn X**, chức vụ: Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

4/ Bà **Điêu Thị D**, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 812 CT 8A, KĐT Q, Quận D, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hà Nội.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn X trình bày:***

Do quen biết và chịu ơn ông Trần Văn Y nên từ ngày 17/3/2006 đến 24/01/2007, ông Nguyễn Văn X đã cho ông Trần Văn Y vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 3.263.300.000đ và 1.500 USD. Do quen biết tin tưởng lẫn nhau nên ông X không làm hợp đồng mà chỉ ghi chép lại trên sổ sách của mình, cứ vài lần thì ông Y ký vào bên dưới. Khi vay tiền ông Y hứa khi nào thực hiện xong công trình cung cấp cát và san lấp mặt bằng DTL, Quận C thì ông Y sẽ trả.

Công trình đã hoàn thành vào cuối năm 2008, ông X đã đốc thúc nhiều lần nhưng ông Y không thanh toán số tiền đã mượn nên ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y phải trả số tiền trên kèm theo tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 01/01/2009.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng tổng số tiền mà nguyên đơn cho bị đơn vay là 3.263.000.000đ và 1.500 USD trong đó có khoản cho vay 10.000.000đ ngày 01/8/2006 nguyên đơn do sơ xuất không ghi tên người nhận, khoản tiền 200.000.000đ cho vay ngày 08/6/2006, khoản tiền 250.000.000đ cho vay ngày 20/12/2006, khoản tiền 100.000.000đ cho vay ngày 21/12/2006, khoản

tiền 200.000.000đ cho vay ngày 24/01/2007 do ông Y không ký tên trong sổ nợ nên nguyên đơn xin rút lại yêu cầu đòi số tiền này.

Do vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả còn lại là 2.503.300.000đ và 1.500USD kèm theo tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/01/2009.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Văn Y trình bày:***

Giữa ông Y và ông X có quan hệ làm ăn với nhau. Quá trình làm ăn có giao nhận qua lại nên ông X đã khởi kiện ông Y. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân Quận H thụ lý giải quyết. Tại biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2009 hai bên đã thỏa thuận xong vụ việc. Ngày 08/01/2010 Tòa án nhân dân Quận H có quyết định số 04/2010/QĐ-ST đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, dù là tư cách cá nhân hay công ty U thì ông Y cũng không còn nợ ông X.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Điều Thị D trình bày:***

Bà Điều Thị D là vợ của ông Trần Văn Y. Bà không biết gì về giao dịch vay nợ giữa ông X và ông Y, nếu có thì là trách nhiệm riêng của ông Y. Bà đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại, Vận tải, Dịch vụ hàng hải HNH do bà Trịnh Thị Ngọc A đại diện trình bày:***

Sự việc vay nợ trên thuộc cá nhân ông X và ông Y, không liên quan đến công ty.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị Kim L trình bày:***

Bà Dương Thị Kim L là vợ của ông Nguyễn Văn X. Sự việc trên là giao dịch làm ăn của cá nhân ông X, bà không liên quan.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Quý G trình bày:***

Ông Trần Văn Y là giám đốc chi nhánh Công ty U trong thời gian từ năm 2006 đến 2012. Ngày 11/8/2006 ông Giá có nhận 50.000.000đ từ ông X và đưa lại ông Y; ngày 04/10/2006 nhận 200.000.000đ, ngày 26/10/2006 nhận 130.000.000đ từ Công ty TNHH Thương mại, Vận tải, Dịch vụ hàng hải HNH. Toàn bộ số tiền này là khoản thanh toán tiền mua bê tông theo hợp đồng kinh tế số 04/HĐKT ngày 30/8/2006, ông Giá đã nộp tiền này cho Công ty U nên vụ việc không liên quan đến cá nhân ông.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 57/2010/DSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định:***

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn X, buộc ông Trần Văn Y phải trả cho ông X số tiền là 450.000.000đ. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan Thi hành án dân sự Quận H.

Kể từ khi ông X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Y chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì ông Y phải chịu tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/9/2010 ông Nguyễn Văn X nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/10/2010 ông Trần Văn Y nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**** Tại bản án dân sự phúc thẩm số 49/2011/DSPT ngày 17/01/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 57/2010/DSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý phúc thẩm số 957/2010/TL-PTDS ngày 02/12/2010 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961

Bị đơn: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1976

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Quý G, sinh năm 1980

Về lại Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại từ đầu;

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DSST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định:***

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Trần Văn Y phải trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền vốn là 1.504.590.000đ và tiền lãi là 306.268.400đ, tổng cộng là 1.810.858.400đ làm 1 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Y chưa thực hiện việc trả tiền theo quy định nêu trên thì hàng tháng ông Y còn phải chịu thêm tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thực hiện.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật..

Ngày 17/01/2013 ông Trần Văn Y nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** *Tại bản án dân sự phúc thẩm số 1113/2013/DSPT ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận H, xử:

Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn X đòi ông Trần Văn Y phải thanh toán số tiền 2.503.300.000đ và 1.500 USD kèm theo tiền lãi chậm thanh toán.

Ông Nguyễn Văn X phải chịu 82.679.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông X đã nộp 48.325.752đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 047056 ngày 05/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H nên còn phải nộp bổ sung số tiền án phí là 34.371.248đ.

Hoàn trả cho ông Trần Văn Y 200.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 02859 ngày 17/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H.

Ngày 21/10/2013 ông Nguyễn Văn X có đơn đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại quyết định kháng nghị số 24/2015/KN-DS ngày 23/4/2015 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với bản án dân sự phúc thẩm số 1113/2013/DSPT ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

*** *Tại quyết định giám đốc thẩm số 74/2016/DS-GĐT ngày 26/5/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 1113/2013/DSPT ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn X với bị đơn là ông Trần Văn Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quý G, bà Dương Thị Kim L, bà Điều Thị D, Công ty TNHH Thương mại, Vận tải, Dịch vụ hàng hải HNH.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2016 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án theo số thụ lý 453/2016/TL-DSPT.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01/6/2018:***

- Ông Nguyễn Văn X trình bày:

Trước đây tôi yêu cầu ông Y phải trả nợ cho tôi theo án sơ thẩm xử ngày 11/01/2013 với số tiền vốn là 1.504.590.000đ và lãi là 306.268.400đ. Tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ yêu cầu ông Y trả tôi 700.000.000đ, và xem như ông Y thanh toán xong khoản nợ, vụ kiện dứt điểm tại đây. Về án phí dân sự sơ thẩm tôi tự nguyện chịu là 32.000.000đ.

Về án phí: theo bản án dân sự phúc thẩm số 1113/DS-PT ngày 29/8/2013 tôi phải chịu án phí là 82.679.000đ, Chi cục Thi hành án dân sự Quận H tự cân trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm của tôi vào phần án phí này. Còn tuyên số còn lại 34.371.248đ tôi phải thi hành án tiếp tục nhưng tôi chưa nộp vì đang khiếu nại giám đốc thẩm và án giám đốc thẩm đã hủy bản án phúc thẩm trên.

Nay đề nghị Tòa án tính lại án phí tôi đã nộp giúp tôi.

- Ông Trần Văn Y trình bày:

Số nợ ông X ghi chép rồi đưa ra đòi tôi có nhiều chỗ bôi xóa bằng mực trắng rồi viết chồng lên, số nợ cụ thể không hợp lý, có nhiều khoản mà ông X cho rằng tôi mượn trong giai đoạn từ 17/3/2006 đến ngày 24/01/2007 chưa trả ông X, nhưng thực tế là tôi đã trả rồi. Tuy nhiên tôi cũng muốn sớm giải quyết vụ kiện và thống nhất hòa giải với ông X theo hướng: Tôi trả cho ông X 700.000.000đ là giải quyết dứt điểm số nợ ông X đòi cho các khoản nợ trong giai đoạn từ ngày 17/3/2006 đến ngày 24/01/2007, do hoàn cảnh kinh tế hiện nay của tôi có khó khăn nên tôi sẽ trả số tiền này làm 7 lần trong 7 tháng liên

tiếp, từ ngày 15/6/2018 tôi sẽ thực hiện trả đợt 1, hình thức giao nhận tiền sẽ do tôi và ông X tự thỏa thuận.

Về án phí dân sự phúc thẩm, tôi đã nhận lại 200.000đ do Chi cục Thi hành án dân sự Quận H trả lại theo biên lai chi số 0160 ngày 27/12/2013.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Ông X và ông Y đã hòa giải, thống nhất cách giải quyết toàn bộ vụ án là ông Y trả cho ông X 700.000.000đ coi như giải quyết xong vụ án đòi nợ này. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận ý kiến thỏa thuận của hai bên tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn Y nộp trong thời hạn luật định thực hiện theo đúng quy định tại Điều 244, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011 và nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn quy định nên được chấp nhận. Nay theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mới được quy định tại các Điều 272, Điều 273.

[2] Về nội dung: Về yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Y, ông Y cho rằng các khoản tiền ông X đòi ông, ông đã trả cho ông X theo như biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2009 và ông X đã đồng ý rút đơn nên Tòa án nhân dân Quận H mới ra Quyết định đình chỉ số 04/2010/QĐ-ST ngày 08/01/2010.

Ông X trình bày: trước đây ông X khởi kiện ông Y đòi trả số nợ 5.700.000.000đ là khoản nợ phát sinh trong thời gian từ ngày 05/7/2007 đến ngày 24/10/2007, sau đó hai bên thỏa thuận để ông Y tự nguyện chi trả cho ông X 1.700.000.000đ nên ông X rút đơn khởi kiện. Còn khoản nợ ông X khởi kiện tiếp theo này là khoản nợ từ thời gian 17/3/2006 đến 24/01/2007.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hai bên đã thống nhất cách giải quyết toàn bộ vụ án: Ông Y đồng ý trả cho ông X số tiền là 700.000.000đ để thanh toán nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông X đòi cho khoản nợ ông Y mượn từ ngày 17/3/2006 đến ngày 24/01/2007 (theo sổ ghi nợ ở trang 1, 2, 3 bìa nhựa màu đen hiệu Victory đã được giám định chữ ký của ông Y và ông Ngô Quý G);

ông X đồng ý nhận 700.000.000đ và không được quyền yêu cầu đòi khoản nợ trong thời gian này nữa.

Hai bên giao nhận tiền bằng cách tự giao nhận hoặc giao nhận qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Y phải trả tiền trong thời hạn 7 tháng liên tiếp, chia làm 7 lần, trả vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/6/2018 cho đến khi trả hết số tiền 700.000.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 32.000.000đ do ông X tự nguyện chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm ông Y phải chịu là 200.000đ.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 1113/2013/DSPT ngày 29/8/2013, Chi cục Thi hành án dân sự Quận H đã trả lại cho ông Y 200.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai chi số 0160 ngày 27/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, nên phần án phí 200.000đ này ông Y phải nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 1113/DSPT ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên: ông Nguyễn Văn X phải chịu 82.697.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông X đã nộp 48.325.752đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 047056 ngày 05/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H nên còn phải nộp bổ sung số tiền án phí là 34.371.248đ.

Theo Công văn số 1548/TB ngày 09/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H gửi cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Quận H đã khấu trừ 48.325.752đ sang thu nộp án phí, còn 34.371.248đ Chi cục Quận H ủy thác cho Chi cục thi hành án dân sự Quận B tiếp tục tổ chức thi hành.

Ông X cho biết ông chưa thi hành khoản án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận B.

Vì vậy khi xử lại vụ án này theo thủ tục phúc thẩm, Chi cục thi hành án dân sự Quận H phải hoàn trả lại số tiền án phí 48.325.752đ cho ông X và Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thu án phí dân sự sơ thẩm do ông X tự nguyện nộp cho bản án này là 32.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và Khoản 5 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ 01/7/2009.

Tuyên xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Ông Trần Văn Y có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) là khoản nợ vay từ ngày 17/3/2006 đến ngày 24/01/2007 (theo sổ ghi nợ ở trang 1, 2, 3 bìa nhựa màu đen hiệu Victory đã được giám định chữ ký của ông Trần Văn Y và ông Ngô Quý G).

Thời hạn giao: Ông Trần Văn Y phải trả cho ông Nguyễn Văn X trong thời hạn 7 tháng liên tiếp, chia làm 7 lần, trả vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/6/2018 cho đến hết số tiền 700.000.000đ.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền .

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn Y chưa thực hiện trả tiền theo quyết định nêu trên thì hàng tháng ông Trần Văn Y còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) ông Nguyễn Văn X tự nguyện chịu nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Chi cục thi hành án dân sự Quận H phải hoàn lại cho ông Nguyễn Văn X số tiền án phí 48.325.752đ (Bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng) mà Chi cục thi hành án dân sự Quận H tự khấu trừ của ông Nguyễn Văn X theo biên lai thu số 5278 ngày 15/5/2014.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm ông Trần Văn Y phải chịu nộp 200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận H, TpHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, TpHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên